BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TM94119: CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN (REAL ESTATE MANAGEMENT POLICY)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 5
- Tín chỉ: **03 (Lý thuyết 02 – Thực hành 01)**
- Giờ học tập:

Hoạt động học tập	**Giờ chuẩn (tiết)**	**Giờ thực tế (tiết)**
Học lý thuyết trên lớp	25	25
Thuyết trình và thảo luận trên lớp	5	5
Thực hành/thực tập/thí nghiệm trong trường	15	30
Giờ tự học	-	87
Tổng số tiết	**45**	**150**

- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Quản lý Đất đai.
  - Khoa: Tài nguyên và Môi trường.
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương ☐		Cơ sở ngành ☐		Chuyên ngành ☒			
				Chuyên sâu 1 ☒		Chuyên sâu … ☐	
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☒	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO), mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

2.1. Các chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PI) mà học phần đóng góp

Bảng 1. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của CTĐT

Chuẩn đầu ra của CTĐT	**Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT**	**Mức độ đóng góp của học phần cho Chuẩn đầu ra của CTĐT**
Kiến thức chung		

Chuẩn đầu ra của CTĐT	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT	Mức độ đóng góp của học phần cho Chuẩn đầu ra của CTĐT
PLO1. Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, sinh thái, môi trường và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực bất động sản.	PI 1.2. Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực bất động sản.	R
Kiến thức chuyên môn		
PLO3. Phân tích các hoạt động quản lý và kinh doanh bất động sản để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.	PI 3.1. Phân tích các hoạt động quản lý bất động sản phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.	P
PL04. Đề xuất giải pháp quản lý và kinh doanh bất động sản đáp ứng các yêu cầu của nền kinh tế thị trường.	PI 4.1. Đề xuất giải pháp quản lý bất động sản đáp ứng các yêu cầu của nền kinh tế thị trường.	R
Kỹ năng chuyên môn		
PLO6. Sử dụng các nghiệp vụ hành chính để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn thuộc ngành quản lý bất động sản.	PI 6.2. Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác đăng ký, thống kê đất đai, quy hoạch, quản lý và kinh doanh bất động sản.	P
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
PLO7. Thích ứng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, năng động, sáng tạo, có đạo đức nghề nghiệp, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ và tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn thuộc lĩnh vực bất động sản.	PI 7.1. Thích ứng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, năng động, sáng tạo trong điều kiện làm việc thay đổi, có đạo đức nghề nghiệp, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực bất động sản.	P

2.2. Mục tiêu của học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên:

- Kiến thức cơ bản về đặc thù của bất động sản, nội dung, mục tiêu, vòng đời của chính sách quản lý bất động sản; các yếu tố ảnh hưởng đến chính sách quản lý bất động sản; đặc thù của chính sách quản lý bất động sản tại một số quốc gia và chính sách phát triển nhà ở, hạ tầng, phát triển quỹ đất.
- Kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả, bao gồm khả năng điều phối, tổ chức và quản lý các hoạt động chung trong nhóm để giải quyết các vấn đề về chính sách quản lý bất động sản.
- Ý thức chủ động học tập, tích lũy kiến thức; tuân thủ nội quy học tập và khả năng học hỏi và thích ứng với công việc chuyên môn.

2.3. Chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra của học phần (CI)

Bảng 2. Chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra của học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
Kiến thức		

Chuẩn đầu ra của học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
CLO1. Giải thích các khái niệm, vai trò, mô hình và nhân tố ảnh hưởng đến quản trị bất động sản.	CI 1.1. Trình bày được hệ thống khái niệm và nội dung cốt lõi của quản trị bất động sản.	PI 1.2. Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực bất động sản.
	CI 1.2. Trình bày vai trò của các mô hình quản trị và nhân tố tác động đến bất động sản.	
CLO2. Vận dụng kiến thức kinh tế - xã hội để xây dựng phương án quản trị bất động sản hiệu quả.	CI 2.1. Vận dụng kiến thức tổng hợp để lập phương án quản trị cụ thể cho loại hình chung cư.	PI 3.1. Phân tích các hoạt động quản lý bất động sản phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.
	CI 2.2. Vận dụng kiến thức kinh tế - xã hội để xây dựng kế hoạch quản trị văn phòng cho thuê và các loại hình bất động sản công nghiệp.	
CLO3. Vận dụng kiến thức liên ngành để thiết lập mô hình kinh doanh và quản trị rủi ro bất động sản.	CI 3.1. Vận dụng kiến thức liên ngành lậpmô hình kinh doanh, khai thác bất động sản phù hợp với thực tiễn thị trường.	PI 4.1. Đề xuất giải pháp quản lý bất động sản đáp ứng các yêu cầu của nền kinh tế thị trường.
	CI 3.2. Vận dụng kiến thức để quản trị rủi ro và đánh giá hiệu quả kinh tế trong quản trị.	
Kỹ năng		
CLO4. Thực hiện làm việc nhóm hiệu quả và chuyên nghiệp trong các hoạt động thực hành quản trị.	CI 4.1. Tổ chức phối hợp nhóm để triển khai các bài tập tình huống về quản trị bất động sản.	PI 6.2. Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác đăng ký, thống kê đất đai, quy hoạch, quản lý và kinh doanh bất động sản.
	CI 4.2. Tham gia thảo luận, phân tích và trình bày báo cáo kết quả thực hành chuyên môn.	
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CLO5. Tuân thủ nghiêm túc các quy định học tập và hệ thống pháp luật quản trị bất động sản.	CI 5.1. Chấp hành đúng nội quy học tập, quy định của ngành và đạo đức nghề nghiệp liên quan.	PI 7.1. Thích ứng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, năng động, sáng tạo trong điều kiện làm việc thay đổi, có đạo đức nghề nghiệp, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực bất động sản.
	CI 5.2. Thực hiện đầy đủ các quy định pháp lý hiện hành trong các hoạt động nghiệp vụ bất động sản.	

III. Nội dung tóm tắt của học phần

TM94114: Quản trị bất động sản - Real estate governance - (Tổng số tín chỉ: 03 - Lý thuyết: 02 - Thực hành: 01 - Giờ tự học: 87 tiết). Học phần này gồm khái quát về chính sách quản lý bất động sản; chính sách phát triển nhà ở xã hội và nhà ở thương mại; phát triển hạ tầng và quỹ đất.

Các bài thực hành: Bài 1. Phân tích chính sách phát triển nhà ở xã hội; Bài 2. Phân tích chính sách phát triển hạ tầng kỹ thuật; Bài 3. Phân tích chính sách phát triển quỹ đất.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

4.1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng
- Dạy học dựa trên vấn đề
- Tổ chức thảo luận
- Hướng dẫn làm việc nhóm
- Dạy trên hệ thống VNUA-LMS

4.2. Phương pháp học tập

- Nghe giảng
- Thảo luận
- Làm việc nhóm
- Thực hành
- Tự học
- Học trên hệ thống VNUA-LMS

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự ít nhất 2/3 tổng số giờ học lý thuyết và 100% số tiết thực hành của học phần.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải chuẩn bị bài theo kế hoạch học tập của học phần mà giảng viên đã thống nhất.
- Thảo luận: Theo các câu hỏi mà giảng viên nêu ra trong các buổi học và các tiết thảo luận.
- Thực hành: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự đầy đủ các buổi thực hành.
- Thi giữa kì: Sinh viên không dự thi giữa kì sẽ bị tính điểm không.
- Thi cuối kì: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự buổi thi cuối kì.
- Đối với hình thức học tập trực tuyến: sinh viên cần cài đặt phần mềm học tập, thực hiện các yêu cầu của GV về học tập trực tuyến.

VI. Phương pháp đánh giá

6.1. Thang điểm: 10

6.2. Phương pháp đánh giá

Bảng 3. Kế hoạch đánh giá và trọng số điểm

Hoạt động đánh giá	**Chuẩn đầu ra của HP được đánh giá**	**Chỉ báo chuẩn đầu ra HP được đánh giá**	**Điểm số của hoạt động đánh giá phân bổ cho từng Chỉ báo chuẩn đầu ra HP được đánh giá**	**Trọng số của chỉ báo chuẩn đầu ra HP trên điểm toàn phần (%)**	**Trọng số của hoạt động đánh giá (%)**	**Thời gian/ Tuần học**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5) = (4)*(6)/10**	**(6)**	**(7)**
Đánh giá chuyên cần					**10**	
Chuyên cần	CLO5	CI 5.1	10	10	10	Tuần 1-10
Đánh giá thường xuyên					**30**	
Thực hành	CLO3	CI 3.1	2	6	30	Tuần 3-10
		CI 3.2	2	6		
	CLO4	CI 4.1	2	6		
		CI 4.2	2	6		
	CLO5	CI 5.1	1	3		

Hoạt động đánh giá	Chuẩn đầu ra của HP được đánh giá	Chỉ báo chuẩn đầu ra HP được đánh giá	Điểm số của hoạt động đánh giá phân bổ cho từng Chỉ báo chuẩn đầu ra HP được đánh giá	Trọng số của chỉ báo chuẩn đầu ra HP trên điểm toàn phần (%)	Trọng số của hoạt động đánh giá (%)	Thời gian/ Tuần học
		CI 5.2	1	3		
Đánh giá cuối kì					**60**	
Thi cuối kỳ	CLO1	CI 1.1	2	12	60	Sau khi kết thúc HP ít nhất 1 tuần
		CI 1.2	2	12		
		CI 1.3	3	18		
	CLO2	CI 2.1	2	12		
		CI 2.2	1	6		

6.3. Rubric dùng cho các hoạt động đánh giá định tính

Rubic 1: Chuyên cần

Chỉ báo chuẩn đầu ra HP được đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Hệ số của tiêu chí đánh giá	Thang đánh giá cho điểm			
			Tốt 8.5 - 10 điểm (A)	**Khá** 6.5 - 8.4 điểm (C+, B, B+)	**Trung bình** 4.0 – 6.4 điểm (D, D+, C)	**Không đạt** 0 – 3.9 điểm (F)
C I 5.1	Chuẩn bị bài ở nhà	4	Chuẩn bị bài đầy đủ, chất lượng tốt	Chuẩn bị bài đầy đủ, chất lượng khá	Chuẩn bị bài đầy đủ, chất lượng trung bình	Chuẩn bị bài chưa đầy đủ, chất lượng kém
CI 5.2	Thái độ tham dự lớp	3	Tích cực đóng góp ý kiến	Chưa thật tích cực đóng góp ý kiến	Thỉnh thoảng đóng góp ý kiến	Rất ít đóng góp ý kiến
	Chất lượng ý kiến đóng góp	3	Rõ ràng, chính xác, đầy đủ (85-100%)	Rõ ràng, chính xác, đầy đủ (70-84%)	Rõ ràng, chính xác, đầy đủ (50-69%)	Rõ ràng, chính xác, đầy đủ (<50%)

Rubric 2: Thực hành

Chỉ báo chuẩn đầu ra HP được đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Hệ số của tiêu chí đánh giá	Thang đánh giá cho điểm			
			Tốt 8.5 - 10 điểm (A)	**Khá** 6.5 - 8.4 điểm (C+, B, B+)	**Trung bình** 4.0 – 6.4 điểm (D, D+, C)	**Không đạt** 0 – 3.9 điểm (F)
CI 3.1	Thái độ tham gia	2	Tích cực đóng góp ý kiến	Thỉnh thoảng đóng góp ý kiến	Rất ít đóng góp ý kiến	Không đóng góp ý kiến
CI 3.2	Báo cáo thực hành	2	Đúng, đủ 85-100%	Đúng, đủ 70-84%	Đúng, đủ 50-69%	Đúng, đủ <50%

Chỉ báo chuẩn đầu ra HP được đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Hệ số của tiêu chí đánh giá	Thang đánh giá cho điểm			
			Tốt 8.5 - 10 điểm (A)	**Khá** 6.5 - 8.4 điểm (C+, B, B+)	**Trung bình** 4.0 – 6.4 điểm (D, D+, C)	**Không đạt** 0 – 3.9 điểm (F)
CI 4.1	Kỹ năng sử dụng thiết bị	2	Thao tác đúng kỹ thuật, đúng thời gian quy định (85-100%)	Thao tác đúng kỹ thuật, đúng thời gian quy định 70-84%	Thao tác đúng kỹ thuật, đúng thời gian quy định 50-69%	Thao tác không đúng kỹ thuật, quá thời gian quy định <50%
CI 4.2	Thực hiện đúng quy trình	2	Thực hiện đầy đủ các bước, đúng thứ tự, đúng thời gian quy định (85-100%)	Thực hiện đầy đủ các bước, đúng thứ tự, đúng thời gian quy định 70-84%	Thực hiện đầy đủ các bước, đúng thứ tự, đúng thời gian quy định 50-69%	Thực hiện không đầy đủ các bước, không đúng thứ tự, quá thời gian quy định <50%
CI 5.1	Tuân thủ nội quy thực hành	1	Gương mẫu, tuân thủ đầy đủ nội quy thực hành	Tuân thủ nội quy thực hành đạt 70% đến 84%	Tuân thủ nội quy thực hành đạt 50% đến 69%	Tuân thủ nội quy thực hành đạt <50%
CI 5.2	Ý thức chấp hành pháp luật	1	Gương mẫu trong việc chấp hành các quy định	Có ý thức tốt và thực hiện tốt các quy định	Có ý thức và thực hiện tương đối tốt các quy định	Ý thức và thực hiện chưa tốt các quy định

VII. Giáo trình/tài liệu tham khảo

7.1. Giáo trình/Bài giảng

Phạm Phương Nam (2026), Bài giảng "Chính sách quản lý bất động sản", Hà Nội.

7.2. Tài liệu tham khảo

Phan Thị Thanh Huyền, Nguyễn Văn Quân, Phạm Phương Nam, Bùi Lê Vinh, Vũ Thanh Biển (2022). Giáo trình Thị trường bất động sản, Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Phạm Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Hải Yến (2025). Một số giải pháp chính sách thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội tại Việt Nam. https://tapchinganhang.gov.vn/mot-so-giai-phap-chinh-sach-thuc-day-phat-trien-nha-o-xa-hoi-tai-viet-nam-15899.html.

Hoàng Hồng Hạnh (2025). Chính sách mới tạo đột phá trong xây dựng hạ tầng và quản lý đường bộ. https://baochinhphu.vn/chinh-sach-moi-tao-dot-pha-trong-xay-dung-ha-tang-va-quan-ly-duong-bo-102250122101848734.htm.

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
1	***Chương 1: Khái quát chính sách quản lý bất động sản***			
	CĐR bài học (LLO) của chương 1: **LLO1.1:** Trình bày bản chất kinh tế, thuộc tính đặc thù, khái niệm và mục tiêu của chính sách quản lý bất động sản. **LLO1.2:** Giải thích nội hàm, vai trò và cấu trúc của hệ thống chính sách quản lý bất động sản hiện nay. **LLO1.3:** Phân tích quy trình ban hành, công cụ quản lý và vòng đời của các chính sách quản lý bất động sản. **LLO1.4:** Xác định các nhân tố ảnh hưởng và kinh nghiệm quản lý bất động sản tại một số nước trên thế giới.			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: *(10 tiết)* 1.1. Bản chất kinh tế và thuộc tính đặc thù của bất động sản 1.2. Nội hàm, mục tiêu và vai trò của chính sách quản lý bất động sản 1.3. Bản chất và đặc điểm của chính sách quản lý bất động sản 1.4. Cấu trúc của chính sách quản lý bất động sản 1.5. Phân loại chính sách quản lý bất động sản 1.6. Công cụ của chính sách quản lý bất động sản 1.7. Vòng đời của chính sách quản lý bất động sản 1.8. Các yếu tố ảnh hưởng đến chính sách quản lý BĐS 1.9. Chính sách quản lý bất động sản tại một số nước trên thế giới	Thuyết trình, giải quyết vấn đề, hướng dẫn thảo luận	Hỏi đáp, thi cuối kỳ	CLO1; CLO2; CLO5.
	Nội dung giảng dạy thực hành: *(5 tiết)* Bài 1. Phân tích chính sách phát triển nhà ở xã hội	Thuyết trình, giải quyết vấn đề, hướng dẫn thực hành, làm việc nhóm	Quan sát, hỏi đáp, đánh giá mức độ tham gia làm việc nhóm, chấm báo cáo kết quả	CLO3; CLO4; CLO5.

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
			thực hành	
	Nội dung seminar/thảo luận/Project/sử dụng hệ thống VNUA-LMS: *(2 tiết)* Phân tích các nhân tố tác động đến chính sách quản lý bất động sản.	Hướng dẫn thảo luận	Hỏi đáp, thi cuối kỳ	CLO5
	Nội dung tự học: *(30 tiết)* So sánh chính sách quản lý bất động sản tại một số nước trên thế giới.	Hướng dẫn sinh viên tự học	Chuyên cần	CLO5
...	***Chương 2: Chính sách phát triển nhà ở xã hội, nhà ở thương mại tại Việt Nam***			
	CĐR bài học của chương 2: LLO2.1: Trình bày được nội dung cơ bản của các chính sách phát triển nhà ở xã hội tại Việt Nam hiện nay. LLO2.2: Giải thích các quy định pháp luật và chính sách đất đai dành cho các dự án phát triển nhà ở thương mại. LLO2.3: Phân tích các nhân tố tác động và rào cản trong việc thực hiện chính sách phát triển nhà ở thực tế. LLO2.4: Đánh giá hiệu quả thực thi chính sách nhà ở thông qua các bài tập phân tích tình huống cụ thể.			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: *(5 tiết)* 2.1. Chính sách phát triển nhà ở xã hội 2.2. Chính sách đất đai cho dự án thương mại	Thuyết trình, giải quyết vấn đề, hướng dẫn thảo luận	Hỏi đáp, thi cuối kỳ	CLO1; CLO2; CLO5.
	Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: *(10 tiết)* Bài 2. Phân tích chính sách phát triển hạ tầng kỹ thuật	Thuyết trình, giải quyết vấn đề, hướng dẫn thực hành, làm việc nhóm	Quan sát, hỏi đáp, đánh giá mức độ tham gia làm việc nhóm, chấm báo cáo kết quả thực hành	CLO3; CLO4; CLO5.
	Nội dung seminar/thảo luận/Project/sử dụng hệ thống VNUA-LMS: *(1 tiết)* Các khó khăn phát triển hạ tầng kỹ thuật như giao thông và điện năng.	Hướng dẫn thảo luận	Hỏi đáp, thi cuối kỳ	CLO5

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	Nội dung tự học: *(20 tiết)* Phân tích kinh nghiệm phát triển nhà ở xã hội và nhà ở thương mại tại một số tỉnh, thành phố.	Hướng dẫn sinh viên tự học	Chuyên cần	CLO5
...	***Chương 3: Chính sách phát triển hạ tầng kỹ thuật, xã hội***			
	CĐR bài học của chương 3: LLO3.1: Trình bày hệ thống chính sách và quy định về phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đô thị. LLO3.2: Phân tích các chính sách về quản lý và phát triển quỹ đất phục vụ mục tiêu xây dựng hệ thống hạ tầng. LLO3.3: Vận dụng kinh nghiệm quốc tế về phát triển hạ tầng để đề xuất giải pháp phù hợp cho bối cảnh Việt Nam. LLO3.4: Thực hiện phân tích chuyên sâu về các chính sách khai thác và điều tiết quỹ đất trong phát triển hạ tầng.			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: *(5 tiết)* 3.1. Chính sách phát triển hạ tầng kỹ thuật 3.2. Chính sách phát triển hạ tầng xã hội 3.3. Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam về phát triển hạ tầng	Thuyết trình, giải quyết vấn đề, hướng dẫn thảo luận	Hỏi đáp, thi cuối kỳ	CLO1; CLO2; CLO5.
	Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: *(10 tiết)* Bài 3. Phân tích chính sách phát triển quỹ đất.	Thuyết trình, giải quyết vấn đề, hướng dẫn thực hành, làm việc nhóm	Quan sát, hỏi đáp, đánh giá mức độ tham gia làm việc nhóm, chấm báo cáo kết quả thực hành	CLO3; CLO4; CLO5.
	Nội dung seminar/thảo luận/Project/sử dụng hệ thống VNUA-LMS: *(1 tiết)* So sánh đặc điểm phát triển nhà ở xã hội và nhà ở thương mại.	Hướng dẫn thảo luận	Hỏi đáp, thi cuối kỳ	CLO5
	Nội dung tự học: *(20 tiết)* Các phương thức phát triển hạ tầng xã hội tại Việt Nam.	Hướng dẫn sinh viên tự học	Chuyên cần	CLO5

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	Chương 4 Chính sách phát triển quỹ đất			
	CĐR bài học của Chương 4: LLO4.1: Trình bày được các cơ chế và chính sách về tạo lập, quản lý quỹ đất sạch phục vụ phát triển. LLO4.2: Giải thích hệ thống chính sách tài chính đất đai và các công cụ điều tiết địa tô tại Việt Nam. LLO4.3: Vận dụng kinh nghiệm quốc tế về chính sách quỹ đất để đề xuất giải pháp phù hợp cho thực tiễn. LLO4.4: Đánh giá các thách thức trong thực thi chính sách và khả năng thích ứng với biến đổi thị trường. LLO4.5: Định hướng đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm trong công tác quản lý, phát triển quỹ đất hiện nay.			
...	**Nội dung giảng dạy lý thuyết:** *(5 tiết)* 4.1. Chính sách tạo lập và quản lý quỹ đất sạch 4.2. Chính sách tài chính đất đai và điều tiết địa tô 4.3. Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam về chính sách quỹ đất	Thuyết trình, giải quyết vấn đề, hướng dẫn thảo luận	Hỏi đáp, thi cuối kỳ	CLO1; CLO2; CLO5.
	Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (5 tiết) Thảo luận các nội dung thực hành và viết báo cáo kết quả đã thực hiện.	Thuyết trình, giải quyết vấn đề, hướng dẫn thực hành, làm việc nhóm	Quan sát, hỏi đáp, đánh giá mức độ tham gia làm việc nhóm, chấm báo cáo kết quả thực hành	CLO3; CLO4; CLO5.
	Nội dung seminar/thảo luận/Project/sử dụng hệ thống VNUA-LMS: (1 tiết) So sánh các mô hình phát triển quỹ đất.	Hướng dẫn thảo luận	Hỏi đáp, thi cuối kỳ	CLO5
	Nội dung tự học: (17 tiết) Các giải pháp phát triển quỹ đất tại một số nước trên thế giới.	Hướng dẫn sinh viên tự học	Chuyên cần	CLO5

IX. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ dạy và học học phần

- Phòng học: Giảng đường có kết nối internet, có máy chiếu, micro
- Phòng thực hành: Phòng thực hành có kết nối Internet, có máy chiếu, có điều hòa và quạt máy.
- Hệ thống VNUA-LMS.
- E-learning: Phần mềm dạy trực tuyến MS Teams, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet với băng thông đáp ứng yêu cầu của người dùng. Phòng học trực tuyến đủ ánh sáng, cách âm tốt, gọn gàng, sạch sẽ.

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2026

TRƯỞNG BỘ MÔN	GIẢNG VIÊN PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN
TS. Nguyễn Văn Quân	TS. Phạm Phương Nam

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. Trần Trọng Phương

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Phạm Phương Nam	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0918173686
Email: ppnam@vnua.edu.vn	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: qua email hoặc điện thoại.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Phan Thị Thanh Huyền	Học hàm, học vị: PGS. TS.
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0988083673
Email: ptthuyen@vnua.edu.vn	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: qua email hoặc điện thoại.	

CÁC LẦN CẢI TIẾN
(Đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện)

Cập nhật năm 2022:
Câu trúc lại nội dung Chương 1.
Cập nhật năm 2023:
Bổ sung nội dung cho mục 2.1 thuộc Chương 2.
Cập nhật năm 2024:
Cập nhật nội dung Chương 3.
Cập nhật năm 2025:
Hoàn thiện nội dung thực hành
Cập nhật năm 2026:
Xây dựng đề cương theo mẫu mới và bổ sung nội dung Chương 4.